

MS. CHI ENGLISH

Name: _____

Date: .../.../ 20...

Class: GE7

Tel: 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 7: UNIT 11 – WE'RE GOING ON HOLIDAY!

VOCABULARY 2

A. VOCABULARY

No	New words	Meaning	No	New words	Meaning
1	theme (n) /θi:m/	chủ đề, đề tài	14	check-in (n) /'tʃek.ɪn/	thủ tục đăng ký đi máy bay
2*	off the coast (prep) /ɒf ðə kəʊst/	ngoài khơi xa	15	Internet point (n) /'ɪn.tə.net pɔɪnt/	điểm phát internet
3	facility (n) /fə'sɪl.ə.ti/	điều kiện, tiện nghi	16	terrible (a) /'ter.ə.bəl/	khủng khiếp, kinh hoàng
4*	sports facilities (n) /spɔ:ts fə'sɪl.ə.tis/	địa điểm thể thao	17*	departure lounge (n) /dɪ'pa:.tʃə ,laʊndʒ/	phòng chờ khởi hành ở sân bay
5	cousin (n) /'kʌz.ən/	anh/ chị/ em họ	18	gate number (n) /geɪt'nʌm.bər/	số cổng
6	hot spring (n) /'sprɪŋ/	suối nước nóng	19	get on (phr.v) # get off (phr.v)	lên # xuống (máy bay)
7*	tennis court (n) /'ten.ɪs kɔ:t/	sân quần vợt	20	play an instrument (v) /'ɪn.strə.mənt/	chơi nhạc cụ
8	tent (n) /tent/	lều, rạp	21	campsite (n) /'kæmp.saɪt/	địa điểm cắm trại
9*	explore (v) /ɪk'splɔ:r/	thăm dò, thám hiểm	22	present (v) /'pri:zənt/	trình bày

10	don't <u>mind</u> + V-ing /maɪnd/	<i>không phiền, không bận tâm</i>	23	illustrate (v) /'ɪl.ə.streɪt/	<i>minh họa</i>
11*	go away (phr.v) /ɡəʊ ə'weɪ/	<i>rời khỏi, ra đi</i>	24*	if possible /'pɒs.ə.bəl/	<i>nếu có thể</i>
12	sign (n) /saɪn/	<i>biển báo</i>	25*	<u>holiday</u> treat (n) /'hɒl.ə.deɪ/	<i>kỳ nghỉ vui chơi ngoài trời</i>
13	check in (phr.v) /'tʃek.ɪn/	<i>đăng ký</i>			

* Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; a = adjective: tính từ;

phr.v = phrasal verb: cụm động từ; prep = preposition: giới từ

* Những từ có ký hiệu * thì có 2 cách đọc.

* Con học thuộc nghĩa của từ, chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi và chỉnh phát âm theo từ điển.

B. HOMEWORK

*Note: DO NOT apply short forms (contractions) in sentences. Use “was not/ do not/ have not...” instead of “wasn't/ don't/ haven't...”

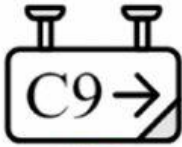
I. Choose the correct word from the Vocabulary with the correct form (if needed)

- There was a 'Closed' sign in the window.
- They are going to evacuate the land to the south of the Murray River.
- This is my cousin Richard.
- Our ticket was so large that they charged us for two cents.
- It was a terrible thing to happen to someone so young.
- He is presenting the report to his colleagues at the meeting.
- The airline also offers online check-in.
- Which instrument can you play?

II. Circle the words that has the underlined part pronounced differently

0. A. English B. pencil C. tent D. desk
1. A. illustrate B. departure C. numer D. instrument
2. A. sign B. mind C. carsick D. arrival
3. A. campsite B. faciity C. landscape D. baggage
4. A. possible B. holiday C. apostrophe D. customs
5. A. explore B. tennis C. terrible D. collect

II. Look at the pictures and guess what areas they are

0.  → g a t e n u m b e r
1.  → p _____
2.  → b _____
3.  → d _____
4.  → s _____
5.  → m _____

III. Choose the correct answer by circling A, B or C

0. I am looking forward to _____ a great trip to Sapa this spring.

- A.** *having* B. *have* C. *had*
1. If you want to learn to play a _____ instrument, it might be a good idea to begin on something simple.
A. music B. musical C. musician
2. Passengers are requested to _____ two hours before the flight.
A. go into B. get in C. check in
3. If _____, we should take a walk and do outdoor exercise daily.
A. necessarily B. possibly C. possible
4. The ship lies _____ of Spain.
A. off the coast B. at the coast C. below the coast
5. We have just received some _____ news.
A. cold B. terrible C. terribly

IV. Put the words in the right order

0. Her/ best/ eyes/ her/ are/ feature.

→ *Her eyes are her best feature.*

1. We/ for/ may/ provide/ have/ you./ to/ accommodation/ alternative

2. completely/ punctuation./ was/ His/ without/ letter

3. court/ backyard./ James/ in/ wants/ a/ tennis/ build/ to/ his

4. please/ possible,/ this/ this/ John,/ tonight./ if/ report/ finish

5. announcement (*thông báo*)/ seems/ have/ “please/ in/ This/ to/ wait/ lounge”./ the/ departure/ overlapped (*lấp lại*)/ with

V. Put the correct word in the correct sentence

on	off	of
off	to	away

0. They aren't allowed to get ____**on**____ a plane.
1. We're looking forward _____ meeting my grandparents this summer.
2. Most _____ the students can answer this question.
3. When I got _____ the plane, I saw my family were waiting for me.
4. Go _____ and leave me alone!
5. The accident happened three miles _____ the coast.

VI. Make sentences with the given words

0. _____ *We spent a week by the coast* _____ . (coast)
1. _____ . (get bored)
2. _____ . (tent)
3. _____ . (cousin)
4. _____ . (hot spring)
5. _____ . (collect)



PET 7 – TEST 1 – LISTENING PART 2

Con làm bài nghe theo link sau: <https://youtu.be/52g2vZ0ksHU>

Listening

Part 2

Questions 8–13

You will hear a radio interview with a man called Robin Marshall, who has written a book about Argentina.

For each question, put a tick (✓) in the correct box.

-
- | | | |
|----|---|--|
| 8 | What was Robin's job in Argentina? | A ☐ translator |
| | | B ☐ tour guide |
| | | C ☐ travelling salesman |
| 9 | On Robin's last trip to Argentina, the weather was | A ☐ colder than he expected. |
| | | B ☐ suitable for what he planned. |
| | | C ☐ different from the forecasts he heard. |
| 10 | What did Robin buy from the market he visited? | A ☐ a picture |
| | | B ☐ a chair |
| | | C ☐ a record |
| 11 | How did Robin feel during the dance performance he saw? | A ☐ He wanted to get up and dance. |
| | | B ☐ He wished he had continued his dance classes. |
| | | C ☐ He was sad he didn't dance well. |

Test 1

12 What did Robin do while he stayed in the village?

- A ☐ He went on a bus tour.
- B ☐ He went into the forest.
- C ☐ He went on a river trip.

13 What did Robin like about his favourite place?

- A ☐ the wildlife
- B ☐ the views
- C ☐ the peace